**BÀI 27**

**VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN, PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP. MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC LÃNH THỔ NÔNG NGHIỆP**

1. **VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM**
2. **Vai trò**
* Cung cấp lương thực, thực phẩm
* Nguyên liệu cho công nghiệp
* Nguồn hàng xuất khẩu, thu ngoại tệ
* Vai trò quan trọng không thể thay thế được.
1. **Đặc điểm**
* Đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu và không thể thay thế được.
* Đối tượng của sản xuất nông nghiệp là cây trồng, vật nuôi.
* Sản xuất nông nghiệp có tính mùa vụ.
* Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên.
* Trong nền kinh tế hiện đại, nông nghiệp trở thành ngành sản xuất hàng hóa.
1. **CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP**
2. **Nhân tố tự nhiên**
* Là tiền đề cơ bản để phát triển và phân bố nông nghiệp.
* Các nhân tố: Đất, khí hậu, nước, sinh vật...
1. **Nhân tố kinh tế - xã hội**
* Gồm 4 nhân tố: Dân cư - lao động , sở hữu ruộng đất, tiến bộ khoa học kĩ thuật, thị trường tiêu thụ.
1. **MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC LÃNH THỔ NÔNG NGHIỆP**
2. **Trang trại**
* Hình thành và phát triển trong thời kì công nghiệp hóa.
* Sản xuất thâm canh, chuyên môn hóa.
* Có thuê nhân công lao động.
1. **Vùng nông nghiệp**
* Là hình thức cao nhất, là lãnh thổ nông nghiệp.
* Hình thành các vùng chuyên môn hóa nông nghiệp.

**-----------------------🖎🕮✍-----------------------**

**BÀI 28**

**ĐỊA LÍ NGÀNH TRỒNG TRỌT**

1. **VAI TRÒ CỦA NGÀNH TRỒNG TRỌT**
2. **Vai trò**
* Nền tảng của sản xuất nông nghiệp.
* Cung cấp lương thực, thực phẩm.
* Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.
* Cơ sở phát triển chăn nuôi.
* Là nguồn xuất khẩu có giá trị.
1. **Phân loại**
* Theo giá trị sử dụng, cây trồng được phân làm các nhóm: cây lương thực, cây công nghiệp, cây thực phẩm…
1. **CÂY LƯƠNG THỰC**
2. **Vai trò**
* Cung cấp lương thực dưới dạng tinh bột, dinh dưỡng cho người và gia súc.
* Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.
* Là hang hóa xuất khẩu có giá trị...
1. **Các cây lương thực chính**
2. ***Lúa gạo***
* Ưa khí hậu ẩm, chân ruộng ngập nước, đất phù sa và cần nhiều phân bón.
* Tập trung chủ yếu ở miền nhiệt đới, đặc biệt là khu vực châu Á gió mùa (Thái Lan, VN, Trung Quốc…)
1. ***Lúa mì***
* Ưa khí hậu ẩm, khô, vào đầu thời kì sinh trưởng cần nhiệt độ thấp, đất đai màu mở. cần nhiều phân bón.
1. ***Ngô***
* Ưa khí hậu nóng, đất ẩm, nhiều mùn, dễ thoát nước, dễ thích nghi với sự sao động của khí hậu, ít công chăm sóc.
* Phân bố: Miền nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới nóng (Trung Quốc, Hoa Kì…)
1. ***Lương thực khác***
* Đại mạch, yến mạch, mạch đen, khoai tây (vùng ôn đới); kê, cao lương, khoai lang (miền nhiệt đới và cận nhiệt)…
1. **CÂY CÔNG NGHIỆP**
2. **Vai trò**
* Nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến.
* Tận dụng tài nguyên đất, khắc phục được tính mùa vụ, phá thế độc canh, bảo vệ môi trường.
* Là mặt hàng xuất khẩu quan trọng.
1. **Đặc điểm**
* Là cây ưa nhiệt, ẩm cần đất thích hợp, cần nhiều lao động có kĩ thuật và kinh nghiệm. Do đó chỉ được trồng nơi có điều kiện thuận lợi nhất.
1. **Các cây công nghiệp chủ yếu** (Tham khảo SGK trang 110)
2. ***Cây lấy đường***
* Mía
* Củ cải đường
1. ***Cây lấy sợi***
* Chủ yếu là cây bông
1. ***Cây lấy dầu***
* Chủ yếu là đậu tương. Ngoài ra có hướng dương, cây oliu, dừa…
1. ***Cây cho chất kích thích***
* Chè
* Cà phê
1. ***Cây lấy nhựa***
* Chủ yếu là cao su
1. **NGÀNH TRỒNG RỪNG**

**Vai trò**

* Điều hòa lượng nước trên mặt đất, góp phần bảo vệ môi trường.
* Bảo vệ đất, chóng xói mòn đất.
* Là nguồn gen quý, cung cấp lâm sản, đặc sản và các dược liệu quý.

**-----------------------🖎🕮✍-----------------------**

**BÀI 29**

**ĐỊA LÍ NGÀNH CHĂN NUÔI**

1. **VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM NGÀNH CHĂN NUÔI**
2. **Vai trò**
* Cung cấp cho con người thực phẩm có dinh dưỡng cao (thịt, trứng, sữa...).
* Nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và cho xuất khẩu.
* Cung cấp phân bón và sức kéo cho ngành trồng trọt.
1. **Đặc điểm**
* Cơ sở nguồn thức ăn quyết định:
* Sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi.
* Hình thức chăn nuôi
* Cơ sở thức ăn cho chăn nuôi đã có những tiến bộ vượt bậc nhờ những thành tựu KHKT.
* Trong nền nông nghiệp hiện đại ngành chăn nuôi có nhiều thay đổi về hình thức và hướng chuyên môn hóa.
1. **CÁC NGÀNH CHĂN NUÔI**
2. **Gia súc lớn:** Bò, trâu
3. **Gia súc nhỏ:** Lợn, cừu, dê
4. **Gia cầm:** Chủ yếu là gà, vịt
5. **NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**
6. **Vai trò**
* Cung cấp đạm, nguyên tố vi lượng dễ tiêu hóa, dễ hấp thụ
* Nguồn nguyên liệu cho công nghiệp thực phẩm
* Là hàng xuất khẩu có giá trị
1. **Tình hình nuôi trồng thủy sản**
* Nuôi trồng ngày càng phát triển và có vị trí đáng kể.
* Nhiều loại có giá trị kinh tế cao, trở thành đối tượng nuôi trồng để xuất khẩu.
* Các Nước nuôi trồng thủy sản nhiều: Trung Quốc, Hoa Kì, Nhật Bản, Ấn Độ, ĐNÁ...